

# Vịn Vào Lục Bát, điểm tựa cuối cùng của Trần Hoài Thư

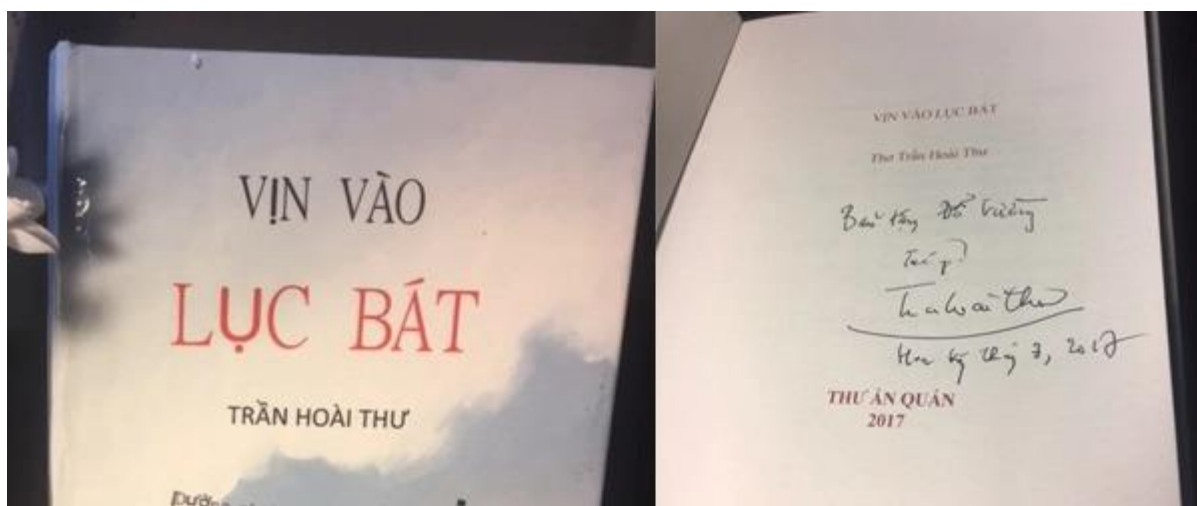
Đỗ Trường

May 28, 2024



*Nhà văn Trần Hoài Thư đã rời bỏ cõi tạm.*

Không ngờ thi tập Vịn Vào Lục Bát từ Hoa Kỳ được gửi đến tôi sớm như vậy, chỉ hơn chục ngày sau in ấn, ra lò. Vâng, chắc chắn đó là sự ưu ái của nhà xuất bản Thư Ấn Quán và nhà văn Trần Hoài Thư đã dành cho tôi. Một chút đó thôi, ấy vậy để lại trong lòng người một ấn tượng, một cảm xúc thật sâu sắc.



Tuy trước đây, rải rác đâu đó đã đọc một số bài, nhưng khi nó được chọn đóng thành thi tập chuyên lục bát một cách có hệ thống, đọc lại cho tôi cảm xúc khác hẳn. Có thể nói, đây là tập thơ quan trọng, và tâm huyết nhất của Trần Hoài Thư. Nó như một điểm tựa sống cuối cùng của ông. Bởi, bệnh tật và thời gian khắc nghiệt đã làm bạn bè, người thân, từng ngày, từng ngày rời bỏ ông. Do vậy, sự biên tập từng phần, từng giai đoạn gắn với thân phận của thi sĩ và xã hội, một chủ ý rõ ràng của tác giả. Có điều đặc biệt, dường như tập sách nào của

Trần Hoài Thư dù viết, in ấn ở trong nước (trước 1975), hay nơi hải ngoại đều mang hơi thở của chiến tranh. Và Vịn Vào Lục Bát cũng vậy, tuy là tập thơ với cái tôi riêng tư nhất, nhưng nó vẫn không thoát ra khỏi cái lẽ thường ấy. Ngoài hai phần viết về bản thân, gia đình, và bạn bè thì chiến tranh khói lửa vẫn đậm đặc trong thi tập này.

Vịn là động từ, nhưng ở đây nó đã chuyển thành tính từ, hình tượng hóa tâm trạng bi đát, ngã lòng ấy của người thi sĩ, xuyên suốt thi tập Vịn Vào Lục Bát. Tính hình tượng này, trước đây, cũng như hiện nay đã có nhiều người sử dụng, tuy nhiên làm người đọc rung động từ đầu đến cuối trang của một tập thơ lục bát, không phải ai cũng làm được như nhà văn Trần Hoài Thư.

Có thể nói, những năm gần đây bạn bè lần lượt ra đi, nhất là từ khi người bạn đời bị đột quỵ, nhà văn Trần Hoài Thư đến với thơ nhiều hơn. Và lục bát như những liều Aspirin giảm đi nỗi đau tâm lý trong tâm hồn ông. Tuy nhiên, thơ Lục bát dễ làm nhưng khó hay. Do vậy, để có một tập thơ Lục bát là thử thách không nhỏ đối với một nhà văn như ông. Và khi nhận được thi tập Vịn Vào Lục Bát, tôi đã đọc ngay, đọc một mạch. Đọc rồi, đầu đó, văng lên tiếng thét, sắc nhọn như mũi khoan xoáy thủng hồn người, xuyên thủng 143 trang sách trước mặt. Và “Dường Như” là một bài thơ, hay là một câu hỏi tu từ cho cả tập thơ, mà buộc tôi phải tìm lời giải đáp trong bài viết này:

*“Dường như tôi sắp quỵ rồi*

*Nghe chẳng tiếng thét vỡ màng nhĩ tôi*

*Này em, em đừng bỏ tôi*

*Này thơ, xin đừng bỏ tôi một mình*

*Tôi cần thơ, tôi cần mình*

*Sao mình cứ mở mắt nhìn ở đâu...”*

(Dường Như)

Với Trần Hoài Thư bao năm xa quê là bấy nhiêu năm thương nhớ. Thân gửi nơi đất khách, hồn vẫn nơi quê nhà. Thật vậy, có lẽ, chỉ những người xa quê, xa Tổ Quốc trên ba mươi năm, và đường trở về mịt mù, xa vời vợi như chúng tôi đọc “Tiếng Mưa” mới thấu hiểu hết nỗi lòng của Trần Hoài Thư. Mang theo một nỗi buồn thường trực, một tiếng mưa rơi bất chợt trong đêm cũng làm nhà thơ thổn thức. Để rồi, nghe giọt mưa rơi ấy, cứ ngỡ tiếng mưa nơi quê nhà:

*“Ở đây đất lạ quê người*

*Mấy mươi năm cũng một đời xứ xa*

*Ngày ở Mỹ đêm quê nhà*

*Có khi thức giấc, bên ngoài, trời mưa!*

*Buồn ơi lạnh khép chần thưa*

*Nghe như lời vọng quê nhà: Tiếng mưa !!!”*

Có thể nói, Vịn Mẹ, Vịn Cha chưa phải là hai bài thơ hay nhất, nhưng nó lạ, và cảm động nhất trong thi tập này. Bởi, cái nhìn từ ân và bi ân mang tính Phật Pháp về cha mẹ của tác

giả. Và nếu đặt hai bài thơ này ở cạnh nhau, ta mới thấy hết được tài năng nghệ thuật đối cú và đối ý trong thơ của Trần Hoài Thư. Từ những hình ảnh so sánh đó, cho ta thấy sự khác biệt khi biểu hiện tình cảm, dưỡng dục của cha mẹ, cũng như cảm được cái điểm tựa đầu đời vô cùng quan trọng. Và điều đó chắc chắn không chỉ ở riêng Trần Hoài Thư:

*“Lan can mẹ, mẹ khom lưng  
Để con được vịn, khỏi cần nhón chân  
Đứng bên mẹ, bé vô cùng  
Thấy như tay mẹ sẵn sàng dẫn con...”*

(Lan Can Mẹ)

*“Lan can ba, ba thẳng lưng  
Ba dạy con, chân đạp bùn mà đi  
Con nhón chân, con đưa tay  
Con vịn ba với cái đầu  
ngẩng lên !...”*

(Lan Can Cha)

Nói, thể thơ chỉ là hình thức, tải đến người đọc là những ngôn từ. Thơ hay hoặc dở, cũ hay mới, chẳng liên quan gì đến thể loại. Thế nhưng viết về những người mẹ, người vợ, có lẽ không thể thơ nào được sử dụng nhiều bằng lục bát. Và Trần Hoài Thư cũng không nằm ngoài cái lẽ đó. Bài Vịn Em, được ông viết khi vợ bị đột quỵ phải đưa vào nhà thương, nhà dưỡng bệnh. Với phép so sánh tu từ, người vợ hiện lên như Chúa, như Phật trong lòng Trần Hoài Thư. Cái đoạn trường khổ đau ấy, dường như vợ ông đã giành lấy hết cho mình. Nó như một sự khai sáng và giải thoát cái linh hồn nhà văn, người lính trận Trần Hoài Thư vậy. Tôi nghĩ, đây là một trong những bài thơ hay, chân thực và cảm động nhất trong tập lục bát này:

*“Lòng em là cả trăng rằm  
Lòng tôi trắng tối như nhăm ba mươi  
May nhờ tôi được dựa hơi  
Nên lòng cũng nhẹ, ít nhiều hồi tâm*

—

*Lời Phật em tụng hằng đêm,  
Nghe chừng như thể em cầu cho tôi  
Cho tôi, bớt điếc bớt mù  
Bớt sân si, bớt dâm tà tham lam...*

—

*Em đi để nhận đoạn trường*

*Xe lăn định mệnh, chiếc giường nghiệp oan*

*Hay là em chuộc dùm chồng*

*Như xưa Chúa đã chuộc dùm thế gian?”*

Trần Hoài Thư đã viết nhiều về tình bạn, tình đồng đội trong văn xuôi của mình, nhưng quả thật đến tập thơ này, cái tình bạn ấy, mới cho tôi đến đỉnh cảm xúc, khi đọc. Tình bạn được nhà thơ hình tượng hóa một cách cụ thể. Và chiếc lan can kia đâu phải chỉ là nơi những cánh tay vịn tựa nhau, mà còn là những sẻ chia vui buồn. Tuy viết theo thể lục bát, nhưng từ ngữ trong thơ Trần Hoài Thư mộc mạc, với những khẩu ngữ thường nhật. Đây cũng đặc điểm nổi bật trong lục bát Trần Hoài Thư. Vịn Bạn là một bài thơ như vậy của ông:

*“Lan can bạn – vịn thân tình*

*Để còn thấy được cuộc đời dễ thương*

*Chai rượu quý chắc phải buồn*

*Nếu không có bạn, ai người cụng ly?”*

Không rõ cái lịch sử tình bạn của các bác nghệ sĩ miền Trung, xứ Huế như thế nào, nhưng trước đây đọc nhà văn Lữ Quỳnh và lúc này đọc Trần Hoài Thư cùng viết về họa sĩ Đinh Cường, quả thật tôi không kìm được cảm xúc của mình. Có thể nói, không chỉ có Lữ Quỳnh, mà Trần Hoài Thư cũng vậy, ông đã dành hình ảnh, câu thơ đẹp nhất để viết về người bạn quá cố. Dường như, nó khác hẳn cái khẩu ngữ thường nhật khi ông viết về bạn bè khi còn bù khú bên nhau. Vẫn sử dụng phép tu từ, với lối hoán dụ, bài thơ Còi Tàu Hụ Nhớ Đinh Cường cho ta thấy rõ tài năng của Trần Hoài Thư không chỉ ở trong lãnh vực văn xuôi:

*“Kể từ bạn bỏ đi xa*

*Con tàu vẫn đến nhà ga mỗi ngày*

*Còi tàu vẫn vút lên mây*

*Cớ sao thưa bạn hôm nay quá buồn!*

*Tàu ngừng, chờ tiếp hoàng hôn*

*Làm sao chờ hết nỗi buồn của tôi?”*

Những quán hàng dân dã, với những căn nhà liêu xiêu đầy mộng mị, nhưng là một phần ký ức quan trọng đối với Trần Hoài Thư. Ký ức ấy, đã được ông hóa vào thơ, bằng chân dung bạn bè Khu Sáu- Bình Định, thời bom rơi đạn nổ. Tuy buồn, nhưng những nét vô tư vẫn hiện về. Có thể nói, Trần Hoài Thư luôn dành cho bạn những trang thơ đẹp và trân trọng nhất, kể cả những người không đồng chí hướng. Với Thái Ngọc San, không phải là bài thơ hay trong thi tập này, nhưng đã cho người đọc hiểu thêm nhân cách sống Trần Hoài Thư:

*“Từ ngày bạn bỏ hàng quán*

*Có Khu Sáu mở rộng lòng chờ che*

*Ngày ngày thuốc lá cà phê*

*Chẳng cần thắc mắc mô tê bạn thù*

*Bạn chửi tôi lính đánh thuê*

*Tôi giận quá đập chai bia xuống bàn*

*Bạn hãnh diện thắng miền Nam*

*Tôi hãnh diện vì cháu con nên người...”*

Không chỉ văn xuôi, mà cả những bài thơ viết về thời chiến là những trang viết hay nhất của Trần Hoài Thư. Nếu Điếu Thu, một bài thơ được cho là phá cách hay nhất được viết trong thời gian gần đây, thì Nước Lên là bài thơ hay và đẹp nhất, viết trong một lần hành quân tác chiến của ông. Cùng với thủ pháp nghệ thuật ngắt nhịp, xuống dòng, đọc Nước Lên, tưởng như mình đang đứng trước một bức tranh thủy mặc về hoàng hôn, mang mang nét hoài cổ vậy:

*“Nước lên, trời thổ mật vàng*

*Nửa lan mây núi*

*nửa tràn bãi sông*

*Nước lên kéo mặt trời gần*

*Khanh vàng lai láng*

*một dòng vàng khanh*

—

*Nước lên, bờ tả đã mờ*

*Chỉ còn bờ hữu nắng vàng níu chân*

*Nước lên trời cũng tối dần*

*Quân qua bỏ lại một dòng quạnh hiu”*

Có thể nói, Vịn Vào Lục Bát là tập thơ buồn. Bởi, nó là hiện thân của cuộc đời nhà văn người lính, tù nhân Trần Hoài Thư. Nếu bác nào chần chừ về lục bát không nên đọc tập thơ này, vì sự phá cách, phá niêm luật của tác giả. Và bác nào thần kinh yếu, cũng không nên đọc, bởi sẽ bị ám ảnh, gây ra mộng mị, dẫn đến mất ngủ. Thật vậy, một loạt bài Mục Tiêu Một, Mục Tiêu Hai....tuy viết đã lâu, và chiến tranh đi qua trên bốn mươi năm, nhưng đọc lên vẫn thấy mới, làm nhức nhối lòng người:

*“Bữa cơm đã dọn ra rồi*

*Người Ô-đô nói ngậm ngùi bên tai:*

*“Hôm nay lại thiếu thằng Tài*

*Em bới một chén mời về ăn chung...”*

—

*Khẩu súng cầm giữa gò đồi*

*Hai hàng quân đứng ngậm ngùi tiễn đưa...”*

(Mục tiêu 5)

Gấp cuốn Vịn Vào Lục Bát lại, và dường như có tiếng vọng vẫn còn đọng lại trong tôi: “Trên hành một lũ quạ đen/ Oác lời cho thắm điệu kèn điệu thu” Nhưng tôi hoàn toàn không tin, đây là tiếng vọng lên cuối cùng của Trần Hoài Thu. Bởi, tuy là điểm tựa cuối cùng, nhưng lục bát cũng như tình yêu và nghị lực sống của ông còn nồng nàn, mãnh liệt lắm.

## Đỗ Trường

**Nguồn:** <https://diendantheky.net/do-truong-vin-vao-luc-bat-diem-tua-cuoi-cung-cua-tran-hoai-thu/>

[www.vietnamvanhien.org](http://www.vietnamvanhien.org)

